TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2021/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 14 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lục Thị T** - Sinh năn 1993

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh **Lương Văn T** - Sinh năm 1989

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lục Thị T** và anh **Lương Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lục Thị T và anh Lương Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lục Thị T, bà Nguyễn Thị H và anh Lương Văn T thống nhất: chị T và anh T có 02 con chung là:

+ Lương Gia H - sinh ngày 18/10/2013;

+ Lương Kiều Phương U - sinh ngày 07/10/2017

Hai bên thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi cháu Lương Kiều Phương U; anh T trực tiếp nuôi cháu Lương Gia H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lục Thị T, bà Nguyễn Thị H và anh Lương Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. *Về án phí:* Chị Lục Thị T, bà Nguyễn Thị H và Anh Lương Văn T thống nhất: Chị Lục Thị T và anh Lương Văn T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, chị T và anh T đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ tiền án phí cho chị T và anh T.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã T, thị xã N;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy